

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/DS-ST
Ngày: 06-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Long
- Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 136/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Thanh X, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số 294/1, ấp Nh, xã A, huyện C, tỉnh L.

Là chủ hộ kinh doanh Phan Thanh X. Địa chỉ: Số 294/1, ấp Nh, xã A, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh Th, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 294/1, ấp Nh, xã A, huyện C, tỉnh L (theo văn bản ủy quyền ngày 22/5/2023), có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1963, có mặt

Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1963, có mặt

Cùng địa chỉ: Số 301/1, ấp Nh, xã A, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Thanh Th là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 02/6/2019 đến ngày 21/02/2021, ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Thu H có mua phân bón thuốc bảo vệ thực vật tại đại lý vật tư nông nghiệp S do ông Phan Thanh X đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để trồng thanh long, quá trình mua bán hai bên thỏa thuận miệng sau mỗi vụ thu hoạch thanh long sẽ thanh toán tiền mua vật tư. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn thỏa thuận mà ông Kh và bà H chưa trả cho ông X số tiền mua phân thuốc trồng thanh long còn nợ là 24.100.000 đồng.

Nay, ông X yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông X số tiền vốn mua phân thuốc trồng thanh long còn nợ là 24.100.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 21/02/2021 đến ngày 11/4/2023 là 02 năm 01 tháng 20 ngày, thành tiền là 5.100.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Thu H là bị đơn trình bày: Quá trình mua phân thuốc trồng thanh long tại đại lý S của ông Phan Thanh X, vợ chồng ông bà còn nợ ông X số tiền vốn là 24.100.000 đồng và tiền lãi là 5.100.000 đồng. Nay do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, ông bà xin được trả dần số nợ vốn và lãi trên hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng, trả liên tục hàng tháng đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Thanh X có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Thu H, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Kh và bà H cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Phan Thanh X yêu cầu ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Thu H phải liên đới trả số tiền vốn mua bán còn nợ là 24.100.000 đồng và tiền lãi là 5.100.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Kh và bà H thừa nhận ông bà có mua phân thuốc bảo vệ thực vật để chăm sóc cây thanh long của hộ kinh doanh do ông Phan Thanh X đứng tên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và còn nợ ông X số tiền 24.100.000 đồng và tiền lãi là 5.100.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn mua bán là 24.100.000 đồng và tiền lãi là 5.100.000 đồng, trả một lần khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; Bị đơn xin được trả dần số nợ trên hàng tháng, mỗi tháng trả số tiền 1.000.000 đồng, trả liên tục đến khi xong nợ nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông X, buộc ông Kh và bà H phải trả cho ông X số tiền vốn mua thuốc bảo vệ thực vật và tiền lãi, tổng cộng là 29.200.000 đồng. Ông Kh và bà H còn phải chịu tiền lãi chậm thanh toán nợ gốc theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông X được chấp nhận nên ông Kh và bà H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật (29.200.000 đồng x 5% = 1.460.000 đồng). Tuy nhiên, ông Kh và bà H được miễn án phí do có đơn xin miễn án phí, thuộc diện người cao tuổi. Ông X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, 430 và 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản của ông Phan Thanh X đối với ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Thu H.

Buộc ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Phan Thanh X số tiền 29.200.000 (hai mươi chín triệu hai trăm nghìn) đồng; trong đó số tiền vốn mua bán 24.100.000 đồng và tiền lãi là 5.100.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị Thu H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phan Thanh X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông X được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 730.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006783 ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy